

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 4/ 2014
(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q4/2014	Số thuế chênh lệch	
					Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	Được thoái trả
54	Võ Phước	Quang	Khoa Động Lực	56,436,739	27,000,000	10,800,000	2,665,466	15,971,273	847,128	2,802,240		1,955,112
55	Trần Đình	Khoa	Khoa Động Lực	31,862,977	27,000,000	-	847,665	4,015,312	200,766	687,237		486,471
56	Võ Thiện	Mỹ	Khoa Động Lực	43,141,096	27,000,000	10,800,000	1,271,499	4,069,597	203,481	340,397		136,916
57	Nguyễn Ngọc	Phương	Khoa Động Lực	60,633,274	27,000,000	10,800,000	2,554,719	20,278,555	1,277,856	2,802,240		1,524,384
58	Phan Anh Tuấn	Kiệt	Khoa Động Lực	45,432,779	27,000,000	10,800,000	1,776,329	5,856,450	292,824	1,261,820		968,996
59	Phạm Nguyễn Đức	Trung	Khoa Động Lực	28,574,363	27,000,000	-	847,665	726,698	36,336	862,220		825,884
60	Hoàng Phúc	Bảo	Khoa Động Lực	28,089,863	27,000,000	-	847,665	242,198	12,111	862,220		850,109
122	Đặng Thế	Huân	Khoa Động Lực	29,310,194	27,000,000	10,800,000	1,351,047	0	0	406,856		406,856
123	Hà Chí	Công	Khoa Động Lực	30,970,982	27,000,000	21,600,000	1,271,499	0	0	430,711		430,711
124	Nguyễn Vũ Xuân	Thì	Khoa Động Lực	36,893,416	27,000,000	21,600,000	1,633,278	0	0	790,400		790,400
125	Võ Đắc	Thịnh	Khoa Động Lực	56,240,342	27,000,000	32,400,000	2,165,930	0	0	1,523,160		1,523,160
126	Nguyễn Thái	Bình	Khoa Động Lực	27,806,144	27,000,000	-	967,209	0	0	862,392		862,392
127	Nguyễn Thành	Đức	Khoa Động Lực	29,675,732	27,000,000	21,600,000	967,209	0	0	1,089,580		1,089,580
128	Trần Quốc	Duy	Khoa Động Lực	24,943,249	27,000,000	10,800,000	847,665	0	0	746,352		746,352
129	Hồ Văn	Hóa	Khoa Động Lực	27,435,363	27,000,000	21,600,000	847,665	0	0	862,220		862,220
130	Nguyễn Thanh	Hùng	Khoa Động Lực	27,531,363	27,000,000	21,600,000	847,665	0	0	862,220		862,220
131	Nguyễn Hữu	Mạnh	Khoa Động Lực	41,882,242	27,000,000	21,600,000	1,259,724	0	0	1,489,180		1,489,180
132	Triệu Phú	Nguyễn	Khoa Động Lực	34,793,415	27,000,000	21,600,000	1,057,770	0	0	1,261,820		1,261,820
133	Đặng Thái	Son	Khoa Động Lực	31,277,763	27,000,000	21,600,000	967,209	0	0	1,089,580		1,089,580
134	Nguyễn Minh	Thái	Khoa Động Lực	29,493,232	27,000,000	32,400,000	967,209	0	0	1,089,580		1,089,580
135	Kiều Trung	Tín	Khoa Động Lực	28,147,001	27,000,000	10,800,000	847,665	0	0	851,741		851,741
136	Nguyễn Anh	Tuấn	Khoa Động Lực	50,152,446	27,000,000	32,400,000	1,939,039	0	0	1,489,180		1,489,180
137	Trần Minh	Tuấn	Khoa Động Lực	22,719,433	27,000,000	-	847,665	0	0	388,977		388,977
138	Hà Quốc	Bảo	Khoa Động Lực	26,129,539	27,000,000	-	720,516	0	0	663,587		663,587

Phòng Kế hoạch Tài chính: Thông báo đến các cá nhân có tên trong bảng danh sách phải nộp thuế TNCN trên, đến nộp tại phòng KHTC trước ngày 30/03/2015.